

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**  
Số: 6.8 /CV-XMPT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
năm 2018, và giải trình ý kiến  
ngoại trừ của kiểm toán

Thanh Ba, ngày 30 tháng 03 năm 2019

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước; các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên trong của Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo Văn phòng Công ty năm 2018( sau soát xét) như sau:

**I. Báo cáo tài chính tổng hợp:**

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2018-2017:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	250.919	238.084	12.835	5,4
Các khoản giảm trừ	3.025	116	2.909	2.513,7
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	247.894	237.968	9.926	4,2
Giá vốn hàng bán	223.895	212.262	11.634	5,5
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>23.999</b>	<b>25.707</b>	<b>(1.708)</b>	<b>(6,6)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	7	19	(12)	(63,3)
Chi phí tài chính	26.349	25.151	1.197	4,8
Chi phí bán hàng	7.864	3.902	3.962	101,6
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.057	11.783	2.273	19,3
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(24.263)</b>	<b>(15.110)</b>	<b>(9.153)</b>	<b>60,6</b>
Thu nhập khác	46,0	613	(567)	(92,5)
Chi phí khác	276,7	4	273	7.805,5
Lợi nhuận khác	(230,7)	609	(840)	(137,9)
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(24.494)</b>	<b>(14.501)</b>	<b>(9.993)</b>	<b>68,9</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(24.494)</b>	<b>(14.501)</b>	<b>(9.993)</b>	<b>68,9</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty lỗ 24.494 triệu đồng tăng lỗ 9.993 triệu đồng so với năm 2017 (năm 2017 lỗ 14.501 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do thời tiết mưa nhiều gây ngập lụt mở khai thác nguyên liệu cộng với tiến độ bàn giao diện tích khai thác công ty đã bồi thường chậm nên nguyên liệu khai thác cho sản xuất bị thiếu, dẫn đến dây chuyền sản xuất không liên tục, phải dừng do thiếu nguyên liệu( dừng tổng thời gian 202 ngày/365 ngày theo lịch bằng 55,3%), năng suất dây chuyền chỉ đạt 57,7%.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2018 là 247.894 triệu đồng tăng so với năm 2017 (237.968 triệu đồng) là: 4,2% tương ứng với 9.926 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 212.262 triệu đồng của năm 2017 lên 223.895 triệu đồng của năm 2018 (tăng 5,5% tương ứng tăng 11.634 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2018 giảm 1.708 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của năm 2018 là: 7.864 triệu đồng tăng 101,6% tương đương 3.962 triệu đồng so với năm 2017 (3.902 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển( cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km( công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2018 (14.057 triệu đồng) tăng 2.273 triệu đồng so với năm 2017 (11.783 triệu đồng); trong đó chi phí tiền lương tăng: 1.322,36 đồng, chi phí đồ dùng văn phòng tăng: 190,42 triệu đồng, thuế phí tăng 389,84 triệu đồng, chi phí dịch vụ bảo vệ tăng 370,48 triệu đồng. Chi phí tài chính tăng 1.193,14 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018 giảm so với năm 2017 là: 9.153 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 840 triệu đồng, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 9.993 triệu đồng so với năm 2017.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.



\* Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa vụ nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.

\* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với UBND các huyện và các công nợ khác với tổng số dư tại ngày 31/12/2018 là 24.122.142.462 đồng, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2019 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2019. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.

\* Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa được giao đủ diện tích mỏ để tiến hành các thủ tục khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác



từ năm 2011 đến năm 2015 là 2.090.212.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2018, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 329.290.462.589 đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2018 là 165.890.323.968 đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

## II. Báo cáo tài chính văn phòng Công ty:

### 1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch năm 2018-2017:

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>249.786,42</b>	<b>238.084,15</b>	<b>11.702,27</b>	<b>4,92</b>
Các khoản giảm trừ	3.024,85	115,73	2.909,11	2.513,67
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	246.761,58	237.968,42	8.793,16	3,70
Giá vốn hàng bán	223.895,36	212.261,68	11.633,68	5,48
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>22.866,22</b>	<b>25.706,74</b>	<b>(2.840,52)</b>	<b>(11,05)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	7,15	19,46	(12,31)	(63,3)
Chi phí tài chính	26.344,63	25.151,49	1.193,14	4,7
Chi phí bán hàng	7.863,77	3.901,62	3.962,15	101,55
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.056,55	11.783,44	2.273,10	19,29
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(25.391,58)</b>	<b>(15.110,36)</b>	<b>(10.281,22)</b>	<b>68,04</b>
Thu nhập khác	1.178,48	612,73	565,75	92,33
Chi phí khác	276,69	3,50	273,19	100
Lợi nhuận khác	901,79	609,23	292,55	48,02
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(24.489,80)</b>	<b>(14.501,13)</b>	<b>(9.988,67)</b>	<b>68,88</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(24.489,80)</b>	<b>(14.501,13)</b>	<b>(9.988,67)</b>	<b>68,88</b>

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty lỗ 24.494 triệu đồng tăng lỗ 9.993 triệu đồng so với năm 2017 (năm 2017 lỗ 14.501 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Do thời tiết mưa nhiều gây ngập lụt mỏ khai thác nguyên liệu cộng với tiến độ bàn giao diện tích khai thác công ty đã bồi thường chậm nên nguyên liệu khai thác cho

... xuất bị thiếu, dẫn đến dây truyền sản xuất không liên tục, phải dừng do thiếu nguyên liệu( dừng tổng thời gian 202 ngày/365 ngày theo lịch bằng 55,3%), năng suất dây truyền chỉ đạt 57,7%.

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ năm 2018 là 247.894 triệu đồng tăng so với năm 2017 (237.968 triệu đồng) là: 4,2% tương ứng với 9.926 triệu đồng. Giá vốn hàng bán tăng từ 212.262 triệu đồng của năm 2017 lên 223.895 triệu đồng của năm 2018 (tăng 5,5% tương ứng tăng 11.634 triệu đồng). Từ hai yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của năm 2018 giảm 1.708 triệu đồng.

+ Chi phí bán hàng của năm 2018 là: 7.864 triệu đồng tăng 101,6% tương đương 3.962 triệu đồng so với năm 2017 (3.902 triệu đồng). Chi phí bán hàng tăng lên là do chi phí bốc xếp xi măng tăng từ 18.000 đồng/ tấn lên 20.000 đồng/tấn, chi phí vận chuyển( cự ly 10km trở lên) tăng từ 2.150 đồng/ tấn/km lên 3.100 đồng/ tấn/ km( công ty cung cấp xi măng đến chân công trình cho các dự án xây dựng trọng điểm và chương trình xi măng GTNT năm 2018 của UBND tỉnh Phú Thọ). Chi phí quản lý doanh nghiệp của năm 2018 (14.057 triệu đồng) tăng 2.273 triệu đồng so với năm 2017 (11.783 triệu đồng); trong đó chi phí tiền lương tăng: 1.322,36 đồng, chi phí đồ dùng văn phòng tăng: 190,42 triệu đồng, thuế phí tăng 389,84 triệu đồng, chi phí dịch vụ bảo vệ tăng 370,48 triệu đồng. Chi phí tài chính tăng 1.193,14 triệu đồng. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của năm 2018 giảm so với năm 2017 là : 9.153 triệu đồng.

+ Lợi nhuận khác giảm 840 triệu đồng, làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 9.993 triệu đồng so với năm 2017.

## **2. Giải trình về các ý kiến ngoại trừ của kiểm toán viên:**

\* Chúng tôi đã ghi chép và công bố một cách phù hợp tất cả các khoản nợ phải trả đã phát sinh, tất cả các khoản nợ tiềm tàng và các đảm bảo mà chúng tôi thực hiện với các bên thứ ba.

\* Các khoản dự phòng đối với những thiệt hại có thể xảy ra do các vụ kiện, khiếu nại từ bên thứ ba hoặc các hợp đồng khác đã được ghi nhận đầy đủ trên Báo cáo tài chính. Ngoại trừ các khoản đã nêu trong Báo cáo tài chính, không có bất kỳ một nghĩa



nợ nào khác được đảm bảo, cầm cố bằng tài sản của Công ty chúng tôi tại ngày lập Báo cáo tài chính.

\* Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập đầy đủ cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ mức tổn thất có thể xảy ra theo thời gian quá hạn nợ và đánh giá, ước tính của Ban Tổng giám đốc. Đối với các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán với UBND các huyện và các công nợ khác với tổng số dư tại ngày 31/12/2018 là 24.122.142.462 đồng, chúng tôi đang tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi, đồng thời chúng tôi vẫn có phát sinh giao dịch trong năm 2018 với các đơn vị mà còn tồn số dư công nợ. Các khoản công nợ này sẽ được chúng tôi thu hồi trong năm 2018. Do đó, chúng tôi xét thấy chưa cần phải trích lập dự phòng bổ sung.

\* Liên quan đến nghĩa vụ phải trả các nhà cung cấp và các khoản nợ lãi vay quá hạn đã được chúng tôi xem xét và làm việc với các bên có liên quan để có thể giãn tiến độ thanh toán. Đồng thời, chúng tôi cũng đang tích cực trong việc bố trí nguồn vốn để thực hiện trả dần các khoản nợ. Chúng tôi tin rằng, với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh và trong đàm phán với các nhà cung cấp cũng như các ngân hàng thì chúng tôi sẽ không bị lâm vào tình trạng mất khả năng hoạt động liên tục do chậm thanh toán.

\* Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận theo yêu cầu của kiểm toán đối với toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phải trả, các khoản đầu tư. Chúng tôi cam kết các khoản nợ phải thu, nợ phải trả trình bày trên Báo cáo tài chính phản ánh đúng quyền lợi và nghĩa vụ của khách hàng và các nhà cung cấp.

\* Dây chuyền Clinker có công suất 1.200 tấn/ngày sẽ được quyết toán trong thời gian tới. Do vậy, đối với các chi phí khấu hao mà Kiểm toán viên đề nghị trích lập bổ sung sẽ được chúng tôi xem xét điều chỉnh phù hợp khi có giá trị quyết toán cuối cùng.

\* Việc cấp quyền khai thác khoáng sản đã được các cơ quan có thẩm quyền cấp phép cho Công ty thực hiện khai thác, tuy nhiên trên thực tế chúng tôi chưa được giao đủ diện tích mỏ để tiến hành các thủ tục khai thác. Do vậy chi phí cấp quyền khai thác mỏ từ năm 2011 đến năm 2015 là 2.090.212.000 đồng chưa được chúng tôi ghi nhận. Chúng tôi cho rằng, việc chưa ghi nhận như trên là phù hợp với quy định hiện hành. Đồng thời chúng tôi đang thực hiện làm việc với các cơ quan chức năng để có thể sớm

khai thác được các mỏ khoáng sản và xác định lại thời gian khai thác cũng như chi phí cấp quyền kể từ khi Công ty đi vào khai thác.

\* Chúng tôi nhận thấy tại thời điểm 31/12/2018, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 327.607.907.798 đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2018 là 166.750.158.958 đồng vượt quá vốn đầu tư của chủ sở hữu. Tuy nhiên, do hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới với các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh. Do vậy, Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 vẫn được lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm Soát (B/c);
- Lưu VP.

**CÔNG TY CP XI MĂNG PHÚ THỌ**  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XI MĂNG  
PHÚ THỌ  
H. THANH HÓA - T. PHỤ THỌ  
CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TÓNG GIÁM ĐỐC  
*Triệu Quang Chuẩn*